

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
NHÀ MÁY ĐIỆN

MB-NMD-231

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☒ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 22...tháng...9...năm 2026. Ca:..../..../....

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m ³ /h)	Bụi tổng (mg/Nm ³)	O ₂ (%)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	125586	63,2		13,6		0,5	100,6	105,1	Phạm Thuần Hòa	Thiết bị đo O ₂ SO ₂
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										đang chờ sửa chữa
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										TCT đã thực
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	126345	63		11,5		0,5	100,5	105,3	Tạ Quốc Huy	hiện quan trắc
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										thay thế
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										theo qui định
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	126772	60,3		7,8		0,5	100,4	103,4	Trần Công Khuyết	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		126790	63		11,3		0,5	100	105	Trần Văn Sĩ	

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

MB-NMD-231

☐ Lò hơi Động lực; ☒ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 29 tháng 9 năm 2026 Ca: A.B.C.

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m ³ /h)	Bụi tổng (mg/Nm ³)	O ₂ (%)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	104328	49,4	11,92	157,62	311,82	265,38	99,26	145,71	Phạm Văn Hùng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	104352	39,6	11,91	135,95	345,88	266,94	99,26	146,12	Nguyễn Ngọc Bình	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	107954	25,23	11,92	132,39	289,47	266,3	99,26	145,4	Hoàng Ngọc Tuấn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		104338	38,6	11,9	135,5	345	267	99,2	145,9	Phạm Văn Hùng	

Ghi chú: "-": Không quy định

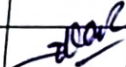
- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH	NH4 ⁺ (mg/l)	Lưu lượng vào (m3/h)	Lưu lượng ra (m3/h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-		
Đêm DP	Giá trị trung bình theo ca	6,7	0,04	770	862	36,2	1,05	25,1		40,0		7,8	 Nguyễn X. Thanh	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Sáng A	Giá trị trung bình theo ca	6,7	0,04	810	839	32,5	1,47	25,2		39,8		7,8	Hương	Vũ.T.T. Hoàng
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Chiều B	Giá trị trung bình theo ca	6,7	0,04	814	829	31,6	2,05	24,9		39,7		7,8	 Nguyễn X. Thanh	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Giá trị trung bình ngày: C		6,6	0,04	787	827	31,6	2,01	25,0		39,7		7,7	 Nguyễn X. Thanh	

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.